

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.
2. Ông Nguyễn Hoa Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Đăng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Viễn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Duy L, sinh ngày 31 tháng 08 năm 2005, tại Tiền Giang (nay là Đồng Tháp); HKTT: Ấp Đ, xã C, tỉnh Đồng Tháp (trước đây thuộc xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang); Chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã C, tỉnh Đồng Tháp; Số CCCD: 082205013722, Cấp ngày 14 tháng 03 năm 2025, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1973 và bà Võ Thị Phương D sinh năm 1977; Anh ruột: 01 người; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: 01, cụ thể ngày 21/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh L An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Tây Ninh) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hình chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 15/2023/QĐ-TA về Hình vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 18 tháng, chấp Hình xong quyết định ngày 11/02/2025. Tiền án: Không; Về nhân thân: Ngày 14/5/2025, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hình chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 32/2025/QĐ-TA, thời hạn 24 tháng. Bị cáo đang chấp Hình Quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 – Công an tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Phan Sơn V, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phan Minh Ph, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

Người liên quan: 1. Nguyễn HồngH, sinh năm 1950 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Thanh L, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh TuấnKh, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm H, Phường T, Thị xã B, tỉnh V (nay là Phường C, tỉnh Vĩnh L).

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L Thanh, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Phạm Thành Tr, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp N, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Quốc Nh, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Th, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/4/2025, anh Phan Sơn V, sinh năm 1986, ngụ ấp Bình L, xã Song Bình, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp Bình L, xã C, tỉnh Đồng Tháp), điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave (loại xe Wave Tr Quốc), màu sơn Đỏ - Đen - Bạc, biển số 64H7 - 3558 đến nhà anh Đặng Văn Bắc, sinh năm 1985, ngụ cùng ấp để nhậu. Khi đến nhà anh Bắc thì anh V dựng xe ở khu đất trống trước nhà anh Bắc và không rút chìa khóa xe. Anh V vào nhà anh Bắc nhậu đến khoảng 18 giờ thì phát hiện xe mô tô biển số 64H7-3558 bị mất trộm nên trình báo cơ quan công an. Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định Trần Duy L, sinh năm 2005, ngụ ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp) là đối tượng trộm cắp xe mô tô của anh V.

Quá trình điều tra, L khai vào ngày 24/4/2025, L đi bộ đến nhà bạn để chơi thì phát hiện xe mô tô hai bánh biển số 64H7 – 3558 của anh V không có người trông coi, trên xe có gắn chìa khóa, nên L lén lút dẫn xe ra ngoài rồi nổ máy chạy đi. L đến gặp ông Nguyễn HồngH, sinh năm 1950, ngụ ấp Thanh L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp) và nói xe của người thân, do kẹt tiền nên cầm cho ôngH với giá 2.000.000 đồng, khi cầm không làm giấy tờ. Số tiền này L đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, L còn khai nhận vào khoảng 03 giờ ngày 28/4/2025, trong lúc đang đi bộ trên địa bàn ấp Bình Hạnh, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp) thì L phát hiện xe mô tô hai bánh (loại xe Wave Tr Quốc), màu sơn đỏ đen, biển số 63V3-8542 của anh Phan Minh Ph, sinh năm 2005, ngụ ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp dựng trong sân của quán nước mía, cửa rào không đóng nên L dẫn xe ra ngoài, dùng tay bứt dây điện rồi nổ máy chạy đi. L điều khiển xe đến khu vực chợ Cần Giuộc thuộc địa bàn huyện Cần Giuộc, tỉnh L An (nay là xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh) gặp một người tên Khánh (không rõ họ, địa chỉ) và bán xe cho Khánh với giá 1.500.000 đồng.

Số tiền này L đã tiêu xài hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, cho L xác nhận những nơi đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và nhận dạng vật chứng trong vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 34/KL-ĐGTS ngày 06/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp) kết luận: 01 (Một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu NOBLE, loại xe nữ, màu sơn đen - đỏ - bạc, số khung 3UM8X-005737, số máy 2FMH-2005737, biển số 64H7-3558, xe mua đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, mua xe cũ lại tháng 02/2025. Đơn giá: 9.000.000 đồng/chiếc x 01 chiếc x 50% = 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 29/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Đồng Tháp kết luận: Bình quân các mức giá chỉ dẫn của 01 (Một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu FANTOM, loại xe nữ, màu sơn đỏ - đen, dung tích 108, số máy 2FMH-T002988, số khung HUUM5X002988, biển số 63V3 8542 là: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị của 02 xe mô tô hai bánh biển số 64H7 – 3558 và 63V3-8542 là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Về vật chứng: Thu giữ và xử lý vật chứng, đồ vật liên quan vụ án:

- Ông Nguyễn Hồng H giao nộp: 01 (Một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu NOBLE, loại xe nữ, màu sơn đen - đỏ - bạc, số khung 3UM8X-005737, số máy 2FMH-2005737, biển số 64H7 – 3558 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 056954, biển số đăng ký 64H7 – 3558, tên chủ xe Huỳnh Tuấn Kh. Qua xác minh, anh Huỳnh Tuấn Kh, sinh năm 1970, ngụ khóm H, Phường T, Thị xã B, tỉnh Vĩnh L (nay là Phường Cái Vồn, tỉnh Vĩnh L) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe trên. Anh Kh mua xe sử dụng, đến khoảng năm 2010 đã bán lại cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ), khi bán không làm giấy tờ và thủ tục sang tên. Đến khoảng năm 2024, anh Phan Sơn V mua lại xe trên của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983, ngụ ấp L Thạnh, xã C, tỉnh Đồng Tháp (anh L làm nghề sửa chữa xe máy) với giá 5.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại, khi mua không làm giấy tờ và chưa sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Tháp đã xử lý vật chứng trả lại xe trên và giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh Phan Sơn V.

- Anh Phan Minh Ph giao nộp: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 0000159, biển số 63V3 – 8542, tên chủ xe Nguyễn Quốc Nhật, địa chỉ ấp Thân Đức, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp). Qua xác minh, khoảng năm 2005, anh Phạm Thành Tr, sinh năm 1981, ngụ ấp N, xã C, tỉnh Đồng Tháp mua xe mô tô hai bánh nhãn hiệu FANTOM, màu sơn đỏ - đen, số máy 2FMH-T002988, số khung HUUM5X002988, biển số 63V3 – 8542 do anh Nguyễn Quốc Nh, sinh năm 1982, ngụ ấp Thân Đức, xã C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình đăng ký xe do nhầm lẫn nên giấy chứng nhận đăng ký ghi tên chủ xe là Nguyễn Quốc Nhật. Anh Tr sử dụng xe trên đến khoảng năm 2020 thì bán cho anh Phan Minh Ph với giá 3.500.000 đồng, khi bán không làm giấy tờ và không sang tên. Cơ quan điều tra không thu hồi được xe mô tô 63V3 – 8542. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 0000159, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phan Minh Ph.

Trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Sơn V đã nhận lại xe mô tô hai bánh biển số 64H7 – 3558 và giấy chứng nhận đăng ký xe, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ông Nguyễn HồngH không yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

Anh Phan Minh Ph yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. L đồng ý và hiện tại chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-HS ngày 04/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 đã truy tố Trần Duy L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173 và Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Duy L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Tháp đã trả lại 01 (Một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu NOBLE, loại xe nữ, màu sơn đen - đỏ - bạc, số khung 3UM8X-005737, số máy 2FMH-2005737, biển số 64H7 – 3558 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 056954, biển số đăng ký 64H7 – 3558, tên chủ xe Huỳnh TuấnKh xe trên và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bị hại anh Phan Sơn V.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Tháp đã trả lại 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 0000159, biển số 63V3 – 8542, tên chủ xe Nguyễn Quốc Nhật, địa chỉ ấp Thân Đức, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp), cho bị hại anh Phan Minh Ph.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Sơn V đã nhận lại xe mô tô hai bánh biển số 64H7 – 3558 và giấy chứng nhận đăng ký xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nguyễn HồngH yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo yêu cầu được bồi thường cho anh Phan Minh Ph số tiền 5.000.000 đồng là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Ph.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] VềHnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiếnHnh tố tụng:Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại hay có ý kiến gì vềHnh vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiếnHnh tố tụng và người tiếnHnh tố tụng. Do đó,Hnh vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiếnHnh tố tụng và người tiếnHnh tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] VềHnh vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vềHnh vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, do không có tiền tiêu xài nên vào các ngày 24/4/2025 và 28/4/2025, tại ấp Bình L, xã Song Bình, huyện C và ấp Bình Hạnh, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp Bình L và ấp Bình Hạnh, xã C, tỉnh Đồng Tháp), Trần Duy L cóHnh vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu NOBLE, loại xe nữ, màu sơn đen - đỏ - bạc, số khung 3UM8X-005737, số máy 2FMH-2005737, biển số 64H7 – 3558 của anh Phan Sơn V và 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu FANTOM, loại xe nữ, màu sơn đỏ - đen, số máy 2FMH-T002988, số khung HUUM5X002988, biển số 63V3-8542 của anh Phan Minh Ph. Sau đó, L đem cầm và bán xe cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Giá trị của xe mô tô biển số 64H7 – 3558 là 4.500.000 đồng, và xe 63V3-8542 là 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Do đó,Hnh vi của bị cáo Trần Duy L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tính chất, mức độHnh vi:Hnh vi phạm tội của bị cáo thể hiện thái độ khinh thường pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại. Cần xử phạt nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tiền án, tiền sự: Tiền sự: Có 01 tiền sự vềHnh vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấpHnh xong quyết định cai nghiện ngày 11/02/2025. Tiền án: Không.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 14/5/2025, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lýHnh chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TA, thời hạn 24 tháng. Bị cáo đang chấpHnh Quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 – Công an tỉnh Đồng Tháp.

[6] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”, tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nên căn cứ vào Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Trần Duy L, không có khả năng tự cải tạo, vừa chấp hành xong quyết định cai nghiện ma túy, tái hòa nhập xã hội lại tiếp tục có hành vi trộm cắp 02 lần trong khoảng thời gian ngắn, do đó cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Sơn V đã nhận lại xe mô tô hai bánh biển số 64H7 – 3558 và giấy chứng nhận đăng ký xe, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nguyễn Hồng H tại phiên tòa có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên, xét yêu cầu này của ông H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Phan Minh Ph yêu cầu bị cáo Trần Duy L bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Xét thấy, căn cứ vào kết luận định giá thì bị cáo yêu cầu được bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Ph.

[10] Xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Tháp đã trả lại 01 (Một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu NOBLE, loại xe nữ, màu sơn đen - đỏ - bạc, số khung 3UM8X-005737, số máy 2FMH-2005737, biển số 64H7 – 3558 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 056954, biển số đăng ký 64H7 – 3558, tên chủ xe Huỳnh Tuấn Kh xe trên và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bị hại anh Phan Sơn V.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Tháp đã trả lại 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 0000159, biển số 63V3 – 8542, tên chủ xe Nguyễn Quốc Nhật, địa chỉ ấp Thân Đức, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp), cho bị hại anh Phan Minh Ph.

[11] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo, về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Duy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Duy L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Duy L bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho anh Phan Minh Ph.

Buộc bị cáo Trần Duy L bồi thường 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho ông Nguyễn Hồng H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Tháp đã trả lại 01 (Một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu NOBLE, loại xe nữ, màu sơn đen - đỏ - bạc, số khung 3UM8X-005737, số máy 2FMH-2005737, biển số 64H7 – 3558 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 056954, biển số đăng ký 64H7 – 3558, tên chủ xe Huỳnh Tuấn Kh và giấy chứng nhận đăng ký xe cho bị hại anh Phan Sơn V.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Tháp đã trả lại 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 0000159, biển số 63V3 – 8542, tên chủ xe Nguyễn Quốc Nhật, địa chỉ ấp Thân Đức, xã Thân Cửu Nghĩa, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã C, tỉnh Đồng Tháp), cho bị hại anh Phan Minh Ph.

(Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 04/11/2025 và 30/10/2025).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Trần Duy L, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Phan Sơn V và Phan Minh Ph, Huỳnh Tuấn Kh, Nguyễn Văn L, Phạm Thành Tr, Nguyễn Quốc Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung

năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS Đồng Tháp;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly

4] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 [Bộ luật Tố tụng hình sự](#); [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

[5] Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/02/2024.

Riêng người bị hại và người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thiHnh theo quy định tại Điều 2 [Luật ThiHnh án dân sự](#) thì người được thiHnh án dân sự, người phải thiHnh án dân sự có quyền thỏa thuận thiHnh án, quyền yêu cầu thiHnh án, tự nguyện thiHnh án hoặc bị cưỡng chế thiHnh án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật ThiHnh án dân sự; thời hiệu thiHnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thiHnh án dân sự.